

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

BÙI ĐÌNH PHONG^(*) NGUYỄN TUYẾT HẠNH^()**

Hiện nay xu hướng tiến bộ trên thế giới là phát triển kinh tế, xã hội, môi trường theo hướng bền vững. Ở Việt Nam, sau 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới, bên cạnh những thành tựu to lớn đạt được, thì chúng ta cũng đang hàng ngày phải đối diện với những vấn đề xã hội nhức nhối, mà nếu không có hướng giải quyết triệt để thì những vấn đề này sẽ là bước cản lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững.

Theo *Cương lĩnh phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) và *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020* thì mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội nằm trong nhóm các mối quan hệ lớn, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của đất nước. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là đòi hỏi vừa cấp thiết vừa lâu dài trong công cuộc đổi mới, đặc biệt trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế như hiện nay.

1. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam trong những năm qua

^(*) PGS.TS., Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

^(**) ThS., Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là mối quan hệ có sự tác động qua lại, biện chứng với nhau, vừa là tiền đề, vừa là điều kiện của nhau. Tăng trưởng kinh tế là cơ sở, điều kiện để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tăng trưởng kinh tế cao và bền vững là thước đo của tiến bộ và công bằng xã hội; tiến bộ, công bằng xã hội là nhân tố động lực để có tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Như vậy, tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội không phải là những yếu tố đối lập mà có quan hệ nhân quả với nhau.

Lịch sử phát triển xã hội trên thế giới trải qua những giai đoạn mà mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội không được tôn trọng. Có những mô hình tăng trưởng kinh tế tiêu cực (như tăng trưởng bất cần, tăng trưởng không lương tâm, tăng trưởng không dân chủ, tăng trưởng không gốc rễ, không tương lai...) đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, mà thành tựu tăng trưởng ấy chẳng thể bù đắp những hậu quả cho sự phát triển xã hội và môi trường thiên nhiên. Mặt khác, cũng có mô hình quá coi trọng vấn đề phúc lợi xã hội trong khi tăng trưởng kinh tế chưa đủ sức gánh vác được trọng trách ấy... Những mô hình phát triển đó đã không tạo ra động lực phát triển bền vững. Việc đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm từ những mô hình ấy, đã khiến thế giới hướng đến sự phát triển hài hòa, cân đối, coi trọng mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và

thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Tiến bộ và công bằng quan hệ chặt chẽ với tăng trưởng kinh tế ở hai khía cạnh: vừa là *động lực*, vừa là *thành quả* của tăng trưởng kinh tế, thể hiện sự phân phối thành quả của tăng trưởng. Tăng trưởng kinh tế tạo cơ sở và điều kiện vật chất để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đến lượt mình, tiến bộ, công bằng xã hội là động lực, mục tiêu của tăng trưởng kinh tế. Không đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội sẽ gây cản trở cho tăng trưởng kinh tế ở giai đoạn tiếp theo.

Vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội từ rất sớm, đã được lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta quan tâm và chỉ đạo thực hiện.

Ngay từ giai đoạn đầu xây dựng chế độ xã hội mới ở miền Bắc nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu phải gắn kết phát triển kinh tế với bảo đảm công bằng xã hội. Người khẳng định mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội là để không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Mục tiêu hàng đầu của phát triển kinh tế là nâng cao đời sống của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, làm cho đời sống của người dân ngày càng đầy đủ, sung sướng, hạnh phúc. Người quan tâm đến vấn đề phúc lợi xã hội, và xác định phúc lợi xã hội phải gắn với hiệu quả sản xuất. Vấn đề tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội được xem xét trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: Mục đích của xây dựng kinh tế để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội phù hợp sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để bảo đảm tính công bằng trong phân phối, Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ phải chí công, vô tư. Người nói “Trong công tác lưu thông phân phối, có hai điều quan trọng phải luôn nhớ: Không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”⁽¹⁾. Sâu xa trong lời căn dặn ấy là tầm nhìn chiến lược cho sự phát triển bền vững của đất nước. Ngày nay, để đánh giá một xã hội phát triển, các tổ chức quốc tế quan tâm không chỉ các con số biểu thị

quy mô và tốc độ tăng trưởng kinh tế, biểu thị sự tăng thu nhập cá nhân, mà còn quan tâm đến những chỉ số phản ánh chất lượng cuộc sống như: có việc làm, được học tập, vui chơi, đi lại thuận tiện, được chăm sóc sức khỏe, hài lòng về cuộc sống của người dân... Tính nhân văn, mục đích phát triển xã hội vì con người, cho con người ngày càng được khẳng định.

Vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội cũng được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Đại hội VII của Đảng (năm 1991) xác định “Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường”. Đại hội VIII của Đảng (năm 1996) nêu rõ: “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái”. Đại hội IX của Đảng (năm 2001) khẳng định: “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển”. Văn kiện Đại hội X của Đảng (năm 2006) nhấn mạnh “Phải gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, phát triển toàn diện con người, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội”. Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán: “Phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”. Như vậy, tư tưởng tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội được thể hiện rõ ngay trong từng bước hoàn chỉnh đường lối chiến lược và từng chính sách phát triển của Đảng.

Cùng với hệ thống chính sách ngày càng hoàn thiện và phát huy hiệu quả trong thực tiễn, trong những năm qua Việt Nam đã có nhiều tiến bộ trong giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Về kinh tế, vị thế của Việt Nam được cải thiện rõ rệt cả ở khu vực và trên thế giới. Lựa chọn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong những năm qua đã chứng tỏ sự đúng hướng trong phát triển kinh tế. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cơ bản được cải thiện. Trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và tính năng động xã hội của con người được nâng lên đáng kể. Các địa phương trong cả nước đã hoàn thành mục tiêu xoá mù chữ và

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.12. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 185.

phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Công tác đào tạo nghề được mở rộng. Năng lực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới được nâng cao. Xoá đói giảm nghèo đạt kết quả nổi bật, được thế giới đánh giá cao. Việc “đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với Tổ quốc, công tác bảo trợ xã hội, chăm sóc và giúp đỡ những người bị ảnh hưởng chất độc da cam, người tàn tật, người già không nơi nương tựa, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... được quan tâm và thực hiện tốt. Việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm lo sức khoẻ cộng đồng... đạt nhiều tiến bộ.

Bên cạnh những kết quả tích cực, việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ở nước ta vẫn còn những hạn chế. Những thách thức mới đặt ra cũng vô cùng lớn: nền kinh tế phát triển chưa hợp lý khiến tăng trưởng kinh tế chỉ ở bề rộng mà thiếu chiều sâu và tính bền vững, tình trạng phân hóa giàu nghèo, mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích xã hội gia tăng, tham nhũng và đạo đức xã hội xuống cấp nghiêm trọng..., tiềm ẩn nguy cơ bất ổn trong phát triển xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, mặc dù nước ta đã vượt khỏi ngưỡng các nước nghèo, GDP/đầu người đạt 1.168 USD, bước vào nhóm các nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình, tuy nhiên cơ cấu tăng trưởng chưa hợp lý, tăng trưởng thời gian qua phần lớn là dựa vào tài nguyên và nguồn nhân công giá rẻ, vì thế nếu vẫn tiếp tục đi theo hướng khai thác đó, thì Việt Nam không tránh khỏi “bẫy thu nhập trung bình”, thậm chí rơi vào tình trạng tái nghèo, tài nguyên cạn kiệt, gia tăng các vấn đề xã hội...

Về xã hội, nảy sinh nhiều vấn đề bức xúc, đặc biệt là tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm ở nông thôn, những nơi đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng. Bên cạnh đó, sự phân hoá giàu nghèo diễn ra khá nghiêm trọng giữa các tầng lớp dân cư, khoảng cách về thu nhập giữa nhóm có thu nhập cao nhất và nhóm có thu nhập thấp nhất đang có xu hướng mở rộng. Giao thông đô thị ách tắc, ô nhiễm môi trường. Trong lĩnh vực giáo dục, y tế còn nhiều hiện tượng tiêu cực, ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, vi phạm công bằng xã hội...

Theo Báo cáo phát triển con người của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) công bố ngày 9/11/2011 cho thấy: tiến bộ chung về phát triển con người ở Việt Nam chủ yếu vẫn do tăng trưởng thu nhập, còn những tiến bộ về xã hội, bao gồm y tế và giáo dục, thì diễn ra còn rất chậm và đóng góp ít vào chỉ số này. Theo nhận định của Báo cáo này thì “do bất bình đẳng mà Việt Nam không thể hiện thực hóa toàn bộ tiềm năng phát triển con người của mình. Giống như nhiều nước thu nhập trung bình khác, sự phân phối không đồng đều trên các phương diện giáo dục, y tế và thu nhập đang bắt đầu tăng lên ở Việt Nam”⁽²⁾. Báo cáo này cũng đưa ra những con số đáng chú ý như tỉ lệ trẻ còi xương và suy dinh dưỡng, tỉ lệ tử vong bà mẹ ở nông thôn và miền núi cao hơn các vùng khác, chỉ 40% trẻ em miền núi đi học mầm non, chỉ gần 60% nhóm hộ nghèo nhất nhập học trung học cơ sở, trong khi đến bậc đại học chỉ còn chưa đến 1%... Cũng theo Báo cáo này, nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là vấn đề chi tiêu công của Việt Nam chưa hiệu quả, đặc biệt các dịch vụ về y tế, giáo dục, đào tạo... của Việt Nam lại tiềm ẩn trong đó những bất bình đẳng xã hội. “Chính sách xã hội hóa lại bị biến thành tình trạng thương mại hóa, thậm chí hình thành hệ thống dịch vụ “hai tầng”: chất lượng cho người có tiền và một chất lượng khác cho người ít tiền...”⁽³⁾. Tình hình đó đòi hỏi phải có những đột phá trong nhận thức và xử lý có chất lượng khoa học và tinh thần cách mạng, nhân văn về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

2. Xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ở nước ta hiện nay

Qua nghiên cứu lý luận, khảo cứu kinh nghiệm một số nước và thực tiễn Việt Nam, chúng tôi đưa ra quan điểm tổng quát cho việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực

⁽²⁾ Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/47686/vn-tru-hang-phat-trien-con-nguoi-nhung—cham-tien—ve-giao-duc.html>

⁽³⁾ Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/47686/vn-tru-hang-phat-trien-con-nguoi-nhung—cham-tien—ve-giao-duc.html>

hiện tiến bộ, công bằng xã hội như sau: *Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện tốt hơn nữa quan điểm kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chính sách, từng bước đi và suốt quá trình đổi mới; kiên định mục tiêu phát triển toàn diện con người và vì hạnh phúc của con người; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao thành động lực phát triển chủ chốt của công cuộc đổi mới; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước trong việc gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội.*

Trên tinh thần đó, xin nêu ra một số nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, nhóm giải pháp hoàn thiện thể chế, chính sách, luật pháp của Chính phủ nhằm gắn kết hợp lý giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Trước hết cần tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng.

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011 - 2020 xác định: “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ và hiện đại là tiền đề quan trọng để thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô”. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hiểu là hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách, các quy định, quy tắc chế định, điều tiết mọi hành vi của chủ thể, mọi quá trình sản xuất, lưu thông diễn ra trong nền kinh tế nhằm tạo điều kiện cho sự hình thành, vận hành thông suốt và phát triển của nền kinh tế. Hoàn thiện thể chế này tất yếu sẽ giúp cho quá trình giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội có hiệu quả, bền vững hơn.

Trong vấn đề này tập trung một số điểm nóng sau:

- Nâng cao tính minh bạch của chính sách. Xem xét và đánh giá lại chính sách phân cấp hiện hành. Đổi mới vai trò và nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

- Gấp rút hoàn thiện chính sách đất đai, chính sách có ảnh hưởng rất lớn đến cơ hội đầu tư, sử dụng, sở hữu của các đối tượng, tầng lớp trong xã hội. Thực tế cho thấy đây cũng chính là mảnh

đất “màu mỡ” - kẽ hở pháp luật nguy hiểm - khiến cho hiện tượng tham nhũng gia tăng, tạo ra sự bất bình đẳng rất lớn trong xã hội, và sự chênh lệch giàu nghèo khó kiểm soát trong những năm gần đây.

- Đối với thị trường vốn, cần tăng cường các thể chế hỗ trợ những đối tượng yếu thế để tăng cơ hội tiếp cận nguồn vốn chính thức, giảm chi phí vay, tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ công.

- Tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào quá trình hoạch định chính sách và xây dựng pháp luật theo hướng tham gia là thực chất và hiệu quả, trên tinh thần cầu thị của cơ quan nhà nước.

Cần tiếp tục hoàn thiện những chính sách kinh tế, tài khóa, chính sách xã hội, đặc biệt chính sách an sinh xã hội, chính sách giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ

Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người sẽ là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì thế cần hoàn thiện chính sách lao động, việc làm; hoàn thiện khung luật pháp và chính sách khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để tạo nhiều việc làm cho lao động; giải quyết tốt bằng chính sách cho các đối tượng nông dân bị thu hồi đất, mất việc làm, không để họ bị thua thiệt; giải quyết việc làm cho đồng bào các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, miền hải đảo trên cơ sở đồng bộ giữa tổ chức sản xuất và tổ chức dân cư; nâng cao công tác tuyên truyền đào tạo nghề để tăng nhận thức xã hội, giải quyết hài hòa trong phát triển nghề giữa các vùng miền trên toàn quốc.

Hoàn thiện chính sách xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội, thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia. Bảo đảm quy mô hợp lý và chất lượng dân số; có chính sách điều tiết hợp lý thu nhập trong xã hội.

Hoàn thiện chính sách về giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ trên một số phương diện: 1) Phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, tiến hành phổ cập trung học cơ sở trong cả nước, tạo điều kiện cho mọi người, mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, suốt đời; 2) Điều chỉnh hợp lý cơ cấu bậc học, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng. Chú trọng giáo dục hướng nghiệp; 3) Thực

hiện chính sách hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật thông qua giảm hoặc miễn phí các khoản đóng góp...; 4) Phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo đại học, sau đại học, đặc biệt tăng cường kiến thức thực tiễn cho học viên, sinh viên; 5) Phát triển giáo dục thường xuyên và đào tạo từ xa; 6) Coi trọng đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề cao, kỹ sư thực hành và nhà kinh doanh giỏi; 7) Ưu tiên tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, miền núi, hải đảo...

Thứ hai: Nhóm giải pháp tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

Tổ chức triển khai chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế theo chiều sâu, tái cơ cấu nền kinh tế. Phát huy khả năng đầu tư của nhân dân và kinh tế tư nhân, thu hút mạnh hơn đầu tư trực tiếp nước ngoài, mặt khác đặc biệt chú ý nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước, ngăn chặn bằng được tình trạng đầu tư kém hiệu quả, vốn đầu tư bị đục khoét. Đây là điều kiện vô cùng quan trọng để tăng trưởng kinh tế và bảo đảm công bằng xã hội.

Các cấp các ngành cần tăng cường những biện pháp phổ biến, tuyên truyền chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các hoạt động chức năng của các cơ quan thực hiện. Tăng chất lượng, hiệu quả năng lực giám sát và đánh giá thực hiện các chính sách kinh tế, xã hội. Cần sử dụng những công cụ đánh giá khoa học, khách quan. Đẩy mạnh việc giám sát của cộng đồng dân cư theo Quy chế dân chủ cơ sở. Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan xây dựng và thực thi chính sách để tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, “cha chung không ai khóc”. Huy động sự tham gia giám sát và đánh giá của các tổ chức dân sự độc lập...

Thứ ba: Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả

quản lý, điều tiết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội của Nhà nước

Vấn đề bảo đảm sự công bằng và bình đẳng nhiều hơn nữa đang đặt ra cho Nhà nước trọng trách phải điều tiết tốt một số lĩnh vực sau: 1) Tạo cơ hội thuận lợi cho mọi người, nhất là người nghèo được quyền sở hữu hay chiếm hữu và sử dụng những yếu tố sản xuất, hoặc còn gọi là “các tài sản sinh lời”; 2) Điều tiết giảm thu nhập của tầng lớp dân cư giàu có; 3) Điều tiết tăng thu nhập cho tầng lớp người nghèo, yếm thế. Nhà nước dùng ngân sách để hỗ trợ cho người nghèo, những người khuyết tật... thông qua các chương trình kinh tế - xã hội, các quỹ trợ cấp, trợ giá, tín dụng ưu đãi... Ngoài ra còn vận động nhân dân góp quỹ xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ vùng gặp thiên tai; 4) Điều tiết giá cả, quan hệ cung cầu trên thị trường, nhằm bảo đảm ổn định sản xuất và mức sống của những người có thu nhập thấp; 5) Mở rộng và đa dạng hóa hệ thống bảo hiểm.

Bên cạnh những giải pháp trên cần quan tâm hơn nữa vấn đề cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ Đảng và Chính quyền. Cải cách hành chính, lành mạnh hóa bộ máy nhà nước, ngăn ngừa và nghiêm trị các hành vi tiêu cực, nhất là nạn tham nhũng, đầu cơ, buôn lậu, lừa đảo, hối lộ, móc ngoặc giữa công chức nhà nước với các đại gia giàu có... là biện pháp cần thiết và hữu hiệu để nâng cao vai trò của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ tạo ra sự hài hòa trong mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, như vậy sẽ tạo được động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

